

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán gói thầu quan trắc, giám sát môi trường

Công trình: Nâng cấp đê hữu Bến Hải đoạn Xuân Long - Xuân Hòa

Dự án: Nâng cấp, củng cố, sửa chữa hệ thống đê biển tỉnh Quảng Trị

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Phê duyệt đơn giá quan trắc môi trường không khí xung quanh, nước mặt lục địa, đất, nước dưới đất, nước mưa axit, nước biển, khí thải công nghiệp và phóng xạ áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, củng cố, sửa chữa hệ thống đê biển tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: Nâng cấp, củng cố, sửa chữa hệ thống đê biển tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Nâng cấp đê hữu Bến Hải đoạn Xuân Long - Xuân Hòa thuộc Dự án: Nâng cấp, củng cố, sửa chữa hệ thống đê biển tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 2) công trình: Nâng cấp đê hữu Bến Hải đoạn Xuân Long - Xuân Hòa thuộc Dự án: Nâng cấp, củng cố, sửa chữa hệ thống đê biển tỉnh Quảng Trị;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 614/TTr-BQLDA ngày 17/7/2020 và đề nghị của Trưởng phòng Quản lý xây dựng công trình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán gói thầu quan trắc, giám sát môi trường công trình Nâng cấp đê hữu Bến Hải đoạn Xuân Long - Xuân Hòa với các nội dung sau:

- 1. Dự án:** Nâng cấp, củng cố, sửa chữa hệ thống đê biển tỉnh Quảng Trị.
- 2. Công trình:** Nâng cấp đê hữu Bến Hải đoạn Xuân Long – Xuân Hòa.
- 3. Gói thầu:** Quan trắc, giám sát môi trường

4. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Trị

5. Tổ chức lập nhiệm vụ quan trắc, giám sát môi trường: Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị

6. Địa điểm thực hiện: Xã Trung Hải, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

7. Mục tiêu, nhiệm vụ: Giám sát thông qua việc lấy mẫu các thành phần môi trường và so sánh với các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn Việt Nam hiện hành để đánh giá mức độ ảnh hưởng đến điều kiện môi trường xung quanh bởi quá trình thi công dự án. Đồng thời đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công.

8. Nhiệm vụ của tư vấn quan trắc, giám sát môi trường: Quan trắc, phân tích, thí nghiệm mẫu môi trường nhằm xác định mức độ thực tế tác động đối với môi trường; đánh giá hiệu quả các biện pháp giảm thiểu trong giai đoạn thi công công trình; Đề xuất các biện pháp giảm thiểu các tác động được tạo ra trong quá trình thi công xây dựng; các biện pháp phòng ngừa ứng phó trong trường hợp xảy ra các tác động, sự cố không mong muốn.

9. Phương pháp thực hiện:

- Phương pháp điều tra khảo sát: Thông qua việc điều tra, khảo sát để nắm bắt thu thập các thông tin về chất lượng môi trường, về các biện pháp bảo vệ môi trường mà các đơn vị thi công đã thực hiện nhằm giảm thiểu những tác động đến môi trường trong quá trình thi công.

- Phương pháp lấy mẫu, phân tích các yếu tố môi trường theo TCVN và QCVN: Để đánh giá những ảnh hưởng trong quá trình thi công xây dựng dự án đến chất lượng môi trường, đơn vị thực hiện tiến hành lấy mẫu và phân tích chất lượng các thành phần môi trường liên quan theo đúng các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đã quy định.

- Phương pháp thống kê và xử lý dữ liệu: Từ những thông tin thu thập được từ quá trình điều tra, khảo sát và kết quả lấy mẫu, phân tích chất lượng các thành phần môi trường, đơn vị thực hiện phải thống kê và xử lý toàn bộ số liệu một cách đầy đủ, chính xác, khách quan và logic.

- Phương pháp nghiên cứu tổng hợp và đánh giá kết quả: Từ kết quả thống kê số liệu đơn vị sẽ tổng hợp, đánh giá kết quả chất lượng môi trường một cách đầy đủ theo đúng nội dung yêu cầu.

10. Nội dung thực hiện:

10.1. Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin:

- Điều tra về hiện trạng môi trường của khu vực dự án trước khi triển khai.
- Thu thập thông tin về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội khu vực dự án.
- Trên cơ sở đó, khảo sát các tác động của quá trình thi công đến môi trường và dân cư khu vực dự án.

10.2. Tiến hành lấy mẫu và phân tích mẫu:

- Khảo sát, lựa chọn vị trí lấy mẫu phù hợp với điều kiện thi công và hiện trạng của khu vực thông qua quá trình khảo sát.
- Đo đạc, phân tích một số các thông số về chất lượng môi trường gồm các thành phần sau:

* *Giám sát môi trường không khí*

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, độ bụi, tiếng ồn, SO₂; NO₂, CO

- Vị trí giám sát: 01 vị trí.

* *Giám sát môi trường nước mặt:*

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, pH, TSS, COD, BOD₅, Clorua, Tổng N, Tổng P, dầu mỡ khoáng, coliform.

- Vị trí quan trắc: 01 vị trí.

* *Giám sát môi trường đất:*

- Thông số giám sát: K trao đổi, pH_{KCl}, Ca trao đổi, Mg trao đổi, Fe di động, Tổng N, Tổng P, Pb, Zn, Cu.

- Vị trí giám sát: 01 vị trí.

* *Giám sát chất thải rắn:*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí.

Tần suất giám sát: 01 lần/giai đoạn thi công.

10.3. Tổng hợp số liệu và viết báo cáo giám sát: Từ kết quả chất lượng các thành phần môi trường môi trường, thông tin thu thập trong quá trình giám sát và tham vấn cộng đồng để tổng hợp kết quả và viết báo cáo tổng hợp sau mỗi đợt giám sát.

11. Thời gian thực hiện hợp đồng: 170 ngày và theo tiến độ thi công.

12. Hồ sơ giao nộp: 05 bộ (các báo cáo và phiếu kết quả phân tích môi trường).

13. Dự toán chi phí gói thầu: 30.826.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng./.)

(Có dự toán chi tiết kèm theo).

14. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư.

Điều 2. Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện các bước tiếp theo của công trình, đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giám đốc Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT, Trưởng các phòng: Quản lý xây dựng công trình, Kế hoạch Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, QLCT.

GIÁM ĐỐC

Hồ Xuân Hòa

PHỤ LỤC: DỰ TOÁN GÓI THẦU QUAN TRẮC, GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG
Công trình: Nâng cấp đê hữu Bến Hải đoạn Xuân Long - Xuân Hòa
(Kèm theo Quyết định số 263 /QĐ-SNN ngày 19 /8/2020 của Sở NN và PTNT)

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Tần suất (06 tháng/lần)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Chi phí nhân công khảo sát vị trí lấy mẫu (03 công/ngày x 01 ngày)	công	3	1	406.364	1.219.091	Lương cơ sở là 1,490,000 đồng/tháng theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP, đơn giá nhân công bậc 3 theo Thông tư 02/2017/TT-BTC
2	Chi phí thuê xe đi lấy mẫu	chuyến	1	1	1.500.000	1.500.000	Chi phí thực tế
3	Chi phí thuê thuyền lấy mẫu nước mặt (01 lần)	lần	1	1	300.000	300.000	
4	Chi phí in ấn, photo và đóng cuốn báo cáo tổng hợp	cuốn	5	1	200.000	1.000.000	
5	Kinh phí lấy và phân tích mẫu					17.004.182	
5.1	Giám sát môi trường không khí (01 vị trí)					1.712.000	
	Nhiệt độ	lần đo	1	1	49.000	49.000	Số lượng và tần suất theo Quyết định số 633/QĐ-UBND, đơn giá theo Quyết định 2841/QĐ-UBND
	Độ ẩm	lần đo	1	1	49.000	49.000	
	Tốc độ gió	lần đo	1	1	49.000	49.000	
	Tiếng ồn	mẫu	1	1	147.000	147.000	
	Độ bụi	mẫu	1	1	179.000	179.000	
	SO ₂	mẫu	1	1	479.000	479.000	
	NO ₂	mẫu	1	1	414.000	414.000	
	CO	mẫu	1	1	346.000	346.000	
5.2	Giám sát môi trường nước mặt (01 vị trí)					3.739.000	
	Nhiệt độ	mẫu	1	1	94.000	94.000	Số lượng và tần suất theo Quyết định số 633/QĐ-UBND, đơn giá theo Quyết định 2841/QĐ-UBND
	pH	mẫu	1	1	94.000	94.000	
	BOD ₅	mẫu	1	1	208.000	208.000	
	COD	mẫu	1	1	263.000	263.000	
	TSS	mẫu	1	1	191.000	191.000	
	Clorua	mẫu	1	1	270.000	270.000	
	Tổng N	mẫu	1	1	437.000	437.000	
	Tổng P	mẫu	1	1	394.000	394.000	

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Tần suất (06 tháng/lần)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	Dầu mỡ khoáng	mẫu	1	1	834.000	834.000	
	Coliform	mẫu	1	1	954.000	954.000	
5.3	Giám sát môi trường đất (01 vị trí)					9.115.000	
	K trao đổi	mẫu	1	1	1.006.000	1.006.000	Số lượng và tần suất theo Quyết định số 633/QĐ-UBND, đơn giá theo Quyết định 2841/QĐ-UBND
	pH _{KCl}	mẫu	1	1	682.000	682.000	
	Ca trao đổi	mẫu	1	1	859.000	859.000	
	Mg trao đổi	mẫu	1	1	858.000	858.000	
	Fe di động	mẫu	1	1	1.201.000	1.201.000	
	Tổng N	mẫu	1	1	602.000	602.000	
	Tổng P	mẫu	1	1	596.000	596.000	
	Pb	mẫu	1	1	1.145.000	1.145.000	
	Zn	mẫu	1	1	1.083.000	1.083.000	
	Cu	mẫu	1	1	1.083.000	1.083.000	
5.4	Quan trắc chất thải rắn (thành phần, khối lượng CTR và tổng lượng thải)	công	6	1	406.364	2.438.182	Lương cơ sở là 1,490,000 đồng/tháng theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP, đơn giá nhân công bậc 3 theo Thông tư 02/2017/TT-BTC
6	Tổng hợp số liệu viết báo cáo	Báo cáo	1	1	7.000.000	7.000.000	Mục 5, phụ lục 1, Thông tư 02/2017/TT-BTC
7	Cộng (1+2+3+4+5+6)					28.023.273	
8	Thuế VAT (10%*7)					2.802.327	
9	TỔNG CỘNG					30.826.000	

(Bảng chữ: Ba mươi triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng)